

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 04/2024/KDTM
Ngày 08-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thôn;

2. Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2024/TLST- KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2024/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 332/2024/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (viết tắt là LPBank); địa chỉ trụ sở: LPB T, số 210 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Huy H - Giám đốc PGD Thủy Nguyên - Chi nhánh Hải Phòng - Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, ông Bùi Xuân Q và bà Lê Thị Thủy D - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (theo văn bản ủy quyền số 2214/2023/UQ-HP ngày 01/12/2023). Bà Lê Thị Thủy D, có mặt.

2. Bị đơn:

- Anh Đào Xuân M, trú tại: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải phòng; vắng mặt.

- Chị Bùi Thị Kim T, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải phòng; hiện trú tại: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2023, các lời khai tại Tòa án và tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Lê Thị Thuỳ D trình bày:

LPBank và anh Đào Xuân M, chị Bùi Thị Kim T ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD66A2023004 ngày 13 tháng 01 năm 2023. LPBank cho anh M, chị T vay số tiền 1.850.000.000đ (một tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 66A2023004/01 ngày 16 tháng 01 năm 2023, mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh gỗ và đồ gỗ nội thất (giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 02H8003711/HKD ngày 09/7/2021); thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2023 đến ngày 12 tháng 01 năm 2024; phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng, giải ngân vào tài khoản của Hoàng Quốc T, số tài khoản 08424000 mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hải Phòng; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 11,2%/năm áp dụng cho 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Từ tháng thứ 4 áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần theo lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh xác định như sau: $LScv = LScs + \text{Margin}$; trong đó: $LScv$ là lãi suất cho vay áp dụng với khách hàng, $LScs$ là lãi suất cơ sở tại thời điểm áp dụng/điều chỉnh lãi suất và được ngân hàng ban hành trong từng thời kỳ, Margin là biên độ lãi suất cho vay nhưng tối thiểu không thấp hơn 3,95%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ chậm trả bằng 10%/năm; kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả cuối kỳ; kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ gốc thực tế; kỳ trả lãi đầu tiên: Tháng 02/2023. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng do anh M, chị T đã vi phạm trả nợ gốc và lãi nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 25 tháng 8 năm 2023. LPBank nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để anh M, chị T trả nợ nhưng anh M, chị T vẫn không thực hiện theo cam kết, LPBank đã gửi thông báo về việc thu hồi toàn bộ khoản nợ của anh M, chị T.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số: 13 (293-D-II), tại địa chỉ thôn Cốc Tràng, xã Chiến Thắng,

huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 970067, số vào sổ cấp GCN: CS 0585/AL do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/6/2021 cho anh Đào Xuân M. Tài sản bảo đảm này đã được ký kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: PL01HĐTC66A2021132 ngày 13 tháng 01 năm 2023 được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy LPBank khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết buộc anh Đào Xuân M và chị Bùi Thị Kim T phải thanh toán cho LPBank tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử ngày 08 tháng 5 năm 2024 là 2.127.235.110 đồng; trong đó: Nợ gốc là 1.849.999.932 đồng, nợ lãi trong hạn là 57.629.498 đồng, nợ lãi quá hạn là 215.912.740 đồng và tiền lãi chậm trả lãi trong hạn là 3.692.940 đồng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD66A2023004 ngày 13 tháng 01 năm 2023 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 66A2023004/01 ngày 16 ngày 01 năm 2023. Anh M, chị T phải thanh toán số nợ lãi phát sinh được quy định tại Hợp đồng hạn mức đã ký kết với LPBank kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024 cho đến khi anh M, chị T thanh toán toàn bộ khoản nợ. Anh M, chị T thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì LPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với 518m² đất (kết quả đo đạc diện tích đất thực tế là 512,5m²) tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số: 13 (293-D-II), tại địa chỉ thôn Cốc Tràng, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 970067, số vào sổ cấp GCN: CS 0585/AL do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 6 năm 2021 cho anh Đào Xuân M để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ cho LPBank thì anh M, chị T tiếp tục phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho LPBank.

Bị đơn anh Đào Xuân M đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Toà án ý kiến về việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện đối với anh và chị T nên không có lời khai của anh Đào Xuân M. Toà án đã niêm yết thủ tục theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Bùi Thị Kim T có lời khai thể hiện: Chị và anh Đào Xuân M có ký kết với LPBank hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD66A2023004, ngày 13 tháng 01 năm 2023 vay số tiền 1.850.000.000đ (một tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 66A2023004/01 ngày 16 tháng 01 năm 2023, mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh gỗ và đồ gỗ nội thất (giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 02H8003711/HKD ngày 09/7/2021), thời hạn vay 12 tháng. lãi suất tại thời điểm giải ngân: 11,2%/năm áp

dụng cho 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Từ tháng thứ 4 áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần. Chị và anh M nhận đủ số tiền của LPBank (thực tế anh M là người nhận tiền của LPBank). Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số: 13 (293-D-II), tại địa chỉ thôn Cốc Tràng, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 970067, số vào sổ cấp GCN: CS 0585/AL do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 6 năm 2021 cho anh Đào Xuân M. Quá trình trả nợ cho LPBank những tháng đầu trả đúng theo thoả thuận như đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng. Quá trình chung sống giữa chị và anh M mâu thuẫn đã ly hôn do Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giải quyết tại quyết định số 74/2023/QĐCNTTLH ngày 22 tháng 5 năm 2023. Sau khi ly hôn chị chuyển về ở với bố mẹ đẻ tại Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải phòng. Hai bên không còn liên quan gì đến nhau nên việc anh M trả tiền gốc, lãi cho LPBank thế nào chị không biết vì toàn bộ số tiền vay của LPBank cả hai vợ chồng cùng ký hợp đồng nhưng anh M nhận tiền và kinh doanh. Do anh M trả nợ không đúng cam kết nên LPBank đã khởi kiện yêu cầu chị và anh M phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi cho LPBank. Việc trả nợ cho LPBank là trách nhiệm của anh M. Nếu anh M không trả nợ cho LPBank thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh Đào Xuân M và chị Bùi Thị Kim T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các điều 117, 317, 463, 466 Bộ luật Dân sự. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Đào Xuân M và chị Bùi Thị Kim T phải thanh toán cho LPBank tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2024 là 2.127.235.110 đồng; trong đó: Nợ gốc là 1.849.999.932 đồng, nợ lãi trong hạn là 57.629.498 đồng, nợ lãi quá hạn là 215.912.740 đồng và tiền lãi chậm

trả lãi là 3.692.940 đồng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD66A2023004 ngày 13 tháng 01 năm 2023. Trường hợp anh M, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm tiền gốc, tiền lãi) cho LPBank theo Hợp đồng tín dụng nêu trên thì LPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số: 13 (293-D-II), tại địa chỉ thôn Cốc Tràng, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; diện tích đất thể hiện tại giấy chứng nhận là 518m² đất (kết quả đo đạc thực tế 512,5m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 970067, số vào sổ cấp GCN: CS 0585/AL do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 6 năm 2021 cho anh Đào Xuân M để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh M, chị T vẫn phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho LPBank đến khi trả nợ xong. Về án phí: Anh M, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa LPBank và anh Đào Xuân M, chị Bùi Thị Kim T (chị T có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do Ủy ban nhân dân huyện An Lão cấp ngày 09/7/2021) anh M có nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải phòng, chị T có nơi cư trú tại Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải phòng. Theo quy định khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Đào Xuân M và chị Bùi Thị Kim T đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đào Xuân M và chị Bùi Thị Kim T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trên cơ sở lời khai của các đương sự, chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD66A2023004 ngày 13 tháng 01 năm 2023 được ký kết giữa LPBank và anh M, chị T là tự nguyện phù hợp theo quy định tại Điều 398 của Bộ

luật Dân sự. Do vậy đã phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, LPBank đã thực hiện đúng các thỏa thuận ký kết trong hợp đồng, LPBank giải ngân cho anh M, chị T số tiền 1.850.000.000đ (một tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng) theo đúng cam kết. Ngày 16 tháng 01 năm 2023 chị T là người ký yêu cầu chuyển số tiền 1.850.000.000 đồng vào tài khoản của ông Hoàng Quốc Thắng, số tài khoản 0842400096 mở tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh Hải Phòng. Thời gian đầu anh M, chị T trả lãi đầy đủ. Anh M, chị T đã trả cho LPBank tổng số tiền là 120.966.529 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 68 đồng, nợ lãi là 120.966.461 đồng. Tuy nhiên quá trình trả nợ đến ngày 28 tháng 5 năm 2023 anh M, chị T đã không trả nợ nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn; còn nợ tổng số tiền tính đến ngày xét xử là 2.127.235.110 đồng; trong đó: Dư nợ gốc là 1.849.999.932 đồng, dư nợ lãi trong hạn là 57.629.498 đồng, dư nợ lãi quá hạn là 215.912.740 đồng, tiền lãi chậm trả là 3.692.940 đồng, là có căn cứ. Anh M, chị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo cam kết trong hợp đồng tín dụng là căn cứ xác định nợ xấu, phát sinh tranh chấp. Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; các điều 9, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 23, 27, 28 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của LPBank về việc anh M, chị T phải thanh toán cho LPBank tổng số tiền dư nợ gốc, lãi tính đến ngày xét xử (08/5/2024) là 2.127.235.110 đồng.

[4] Về yêu cầu xử lý đối với tài sản bảo đảm: Anh M, chị T ký kết hợp đồng tín dụng với LPBank là hoàn toàn tự nguyện. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số: 13 (293-D-II), tại địa chỉ thôn Cốc Tràng, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 6 năm 2021 cho anh Đào Xuân M. Tài sản thế chấp ký kết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC66A2021132 ký kết ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa anh Đào Xuân M và LPBank là tài sản mang tên anh Đào Xuân M; chị T có bản tự khai và cam kết ngày 16 ngày 7 năm 2021 xác nhận anh M dùng tài sản riêng của mình thế chấp cho LPBank là hoàn toàn tự nguyện. Do anh M chị T chung sống mâu thuẫn ly hôn theo quyết định số 74/2023/QĐCNTTLH ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giải quyết. Tuy nhiên hợp đồng tín dụng anh M, chị T ký kết với LPBank trong thời kỳ hôn nhân nên khoản nợ anh M, chị T nợ LPBank tính đến ngày xét xử mỗi người phải có trách nhiệm thanh toán cho LPBank là: $2.127.235.110 : 2 = 1.063.617.555$ đồng. Trường hợp anh M, chị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho LPBank theo Hợp

đồng tín dụng nêu trên thì LPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với 518m² đất (kết quả đo đạc diện tích đất thực tế là 512,5m²) tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số: 13 (293-D-II), tại địa chỉ thôn Cốc Tràng, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 970067, số vào sổ cấp GCN: CS 0585/AL do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 6 năm 2021 cho anh Đào Xuân M để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ cho LPBank thì anh M, chị T vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho LPBank. Nếu số tiền phát mại tài sản bảo đảm còn thừa thì trả lại cho anh Đào Xuân M.

[5] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23 tháng 02 năm 2024 xác định: Diện tích đất đo đạc thực tế thửa đất số 68, tờ bản đồ số: 13 (293-D-II), tại địa chỉ thôn Cốc Tràng, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng là 512,5m² ít hơn diện tích đất 518m² được thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguyên do tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 970067 ngày 08 tháng 6 năm 2021 đo đạc thủ công nên thiếu độ chính xác so với kết quả đo đạc thực tế bằng máy đo đạc địa chính, diện tích đất giảm đi 5,5m² đất. Tài sản trên đất gồm 01 nhà xây từ trước năm 1980 gồm 03 gian lợp ngói đỏ phía trên ốp ngói đồng nai, sân bê tông, bể nước và công trình phụ đã cũ, bờ tường thành xây xung quanh thửa đất không có tranh chấp với các hộ xung quanh. Từ sau khi nhận chuyển nhượng, anh M khoá cửa không sinh sống trên thửa đất số 68, tờ bản đồ số 13 (293-D-II). Hiện trạng thửa đất đo đạc thực tế là 512,5m² và tài sản gắn liền với đất vẫn giữ nguyên như thời điểm thế chấp cho LPBank.

[6] Về án phí, chi phí tố tụng:

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của LPBank được chấp nhận nên LPBank không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho LPBank. Anh Đào Xuân M và chị Bùi Thị Kim T mỗi người phải chịu 1/2 án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại là 37.272.351 đồng làm tròn số là 37.272.351đ (*ba mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Về chi phí tố tụng: LPBank nhận nộp số tiền chi phí thẩm xem xét, thẩm định tại chỗ, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; các điều 9, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 23, 27, 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước.

Căn cứ các điều 117, 292, 293, 295, 298, 299, 301, 307, 318, 319, 320, 323, 325, 401 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 8; điểm e khoản 1 Điều 21, Điều 39 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ các điều 7, 8, 10, 12 và 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Buộc anh Đào Xuân M và chị Bùi Thị Kim T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tổng số tiền nợ tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2024 tổng số tiền là: 2.127.235.110đ (*hai tỷ một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn một trăm mười đồng*); trong đó: Dư nợ gốc là 1.849.999.923đ (*một tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm hai mươi ba đồng*), dư nợ lãi trong hạn là 57.629.498đ (*năm mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng*), dư nợ lãi quá hạn là 215.912.740đ (*hai trăm mười lăm triệu chín trăm mười hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*), nợ lãi chậm trả là 3.692.940đ (*ba triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi đồng*) theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD66A2023004 ngày 13 tháng 01 năm 2023. Anh Đào Xuân M, chị Bùi Thị Kim T mỗi người phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền là 1.063.617.555đ (*một tỷ không trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm lăm mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024 anh Đào Xuân M và chị Bùi Thị Kim T mỗi người còn phải tiếp tục chịu 1/2 khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD66A2023004 ngày 13 tháng 01 năm 2023 cho đến khi thanh toán xong

khoản nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Anh Đào Xuân M và chị Bùi Thị Kim T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý, phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số: 13 (293-D-II), tại địa chỉ thôn Cốc Tràng, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng có diện tích thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 518m² (diện tích đất đo đạc thực tế là 512,5m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 970067, số vào sổ cấp GCN: CS 0585/AL do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 6 năm 2021 cho anh Đào Xuân M để thu hồi nợ.

(Có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo)

Trường hợp xử lý phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì anh Đào Xuân M và chị Bùi Thị Kim T phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp phát mại tài sản số tiền còn dư thì trả lại cho anh Đào Xuân M.

2. Về án phí: Anh Đào Xuân M, chị Bùi Thị Kim T mỗi người phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 37.272.000đ (ba mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.326.000đ (ba mươi lăm triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tại biên lai số 0007328 ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Xuân M và chị Bùi Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

1.849.999.932đ (một tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), dư nợ lãi trong hạn là 57.629.498đ (năm mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng), dư nợ lãi quá hạn là 215.912.740đ (hai trăm mười lăm triệu chín trăm mười hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng), nợ lãi chậm trả là 3.692.940đ (ba triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi đồng) theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD66A2023004 ngày 13/01/2023.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; **khoản 1 Điều 157**; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; các điều 274, 280, 292, 293, 295, 298, 317, 318, 319, 320, 323, 351, 357, 401, 463, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của LPBank buộc anh Đào Xuân M và chị Bùi Thị Kim T phải thanh toán cho LPBank các khoản tiền gốc, lãi suất tính đến ngày 08/5/2024 là 2.127.235.110 đồng; trong đó: Nợ gốc là 1.849.999.932 đồng, nợ lãi trong hạn là

57.629.498 đồng, nợ lãi quá hạn là 215.912.740 đồng và tiền lãi chậm trả lãi trong hạn là 3.692.940 đồng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD66A2023004 ngày 13/01/2023 và theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 66A2023004/01 ngày 16/01/2023. Anh M, chị T còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay mà hai bên đã thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng. Trường hợp anh M, chị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho LPBank theo Hợp đồng tín dụng nêu trên thì LPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số: 13 (293-D-II), tại địa chỉ thôn Cốc Tràng, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; diện tích đất thể hiện tại giấy chứng nhận là 518m² đất (kết quả đo đạc thực tế 512,5m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 970067, số vào sổ cấp GCN: CS 0585/AL do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/6/2021 cho anh Đào Xuân M để thu hồi nợ. Nếu giá trị tài sản đảm bảo vẫn không đủ tất toán khoản vay thì anh M, chị T tiếp tục phải trả nợ cho LPBank đến khi trả nợ xong hết Hợp đồng tín dụng này. **Nếu giá trị tài sản đảm bảo còn thừa thì trả lại cho anh M.**Về án phí: Anh M, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

I- Tài liệu trong hồ sơ vụ án: (tập 1 KDTM)

- 1.HĐTD số 217/HĐTD/11 ngày 14/04/2011 vay 2, 5 tỷ đồng (BL: 14);
2. Khế ước nhận nợ năm 2011: 1,4 tỷ và 1,5 tỷ (BL số: 15-16);
3. HĐ thế chấp tài sản bên thứ 3 Ông Bồn - bà Lữ: BL số 17- 22;
4. Giấy chứng nhận ông Bồn- bà Lữ: BL số 23 -24;
5. Bản tự khai bà Oanh - ông Khánh: BL số 85-86;
6. Bản tự khai VIB: BL83 -84;
7. Bản tự khai bà Lữ- ông Bồn: BL số87 -89;
8. Quyết định hập vụ án KDTM- DS: BL số 97.

II. Tài liệu hồ sơ vụ án: (Tập 2 Dân sự)

1. HĐTD số 241/HĐTD1-VIB30/09 ngày 23/6/2009: BL số 38- 127;
2. Lời khai của bà Lữ- ông Bồn.: BL số: 82-83-84;
3. Lời khai của bà Oanh- ông Khánh. BL số: 85-86;

4. Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 11/7/2019: BL số 147- 150;
5. Bản vẽ hiện trạng sử dụng đất; BL số: 151, 152;
6. Lời khai của người đại diện VIB (Thu); BL số: 156- 157;
7. Đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện của VIB : BL số: 168-169;
8. HĐTD bản chính của VIB: BL số: 171-173;
9. 02 khế ước 1,4 tỷ+ 1,1 tỷ đã tắt toán; BL số: 178-179;
10. Tập nhận tiền 1,4 tỷ và 1,1 tỷ của bà Oanh; BL số: 199-202;
11. Tập phiếu thu nợ tiền của VIB bà Oanh trả: 1,4 tỷ + 1,1 tỷ: BL: 211-214;
- 12.04 khế ước nhận nợ năm 2012 (2,5 tỷ); BL số: 179-182;**
- 13. Tập bà Oanh nhận tiền của VIB 04 khế ước năm 2012; BL số: 191- 198;**
14. Tập VIB giải ngân cho bà Oanh của 04 khế ước= 2,5 tỷ. Từ BL: 217 -228.
15. Lời khai bà Oanh công nhận vay VIB 2,tỷ đồng. Nhưng ko nhana chuyển tiền cho bà Đan Phượng?
16. Kết quả thẩm định An Dương: BL số: 255-256;
17. Biên bản xác minh An Dương: BL số: 264-266;
- 18. Giấy ủy quyền củ VIB cho Lê Thị Thùy Dương và Nguyễn Lương Huy: BL số: 277-278.**

